

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 07/2004/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ

Sửa đổi điểm 17.2 Thông tư 08/2001/TT-NHNN ngày 06 tháng 09 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Hướng dẫn thực hiện Nghị định 16/2001/NĐ-CP ngày 2 tháng 5 năm 2001 về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính

Ngày 06/09/2001, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 08/2001/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/05/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính. Nay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi điểm 17.2 Thông tư số 08/2001/TT-NHNN ngày 06/09/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1- Thủ tục, hồ sơ trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thay đổi:

1.1- Hồ sơ thay đổi tên của Công ty cho thuê tài chính

- a- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính đề nghị sửa đổi tên của Công ty cho thuê tài chính. Tờ trình cần nêu rõ lý do và sự cần thiết thay đổi;
- b- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính về việc đổi tên của Công ty cho thuê tài chính;
- c- Văn bản chấp thuận của Tổ chức tín dụng có Công ty cho thuê tài chính trực thuộc; của các bên góp vốn trong Công ty cho thuê tài chính liên doanh; của các bên nước ngoài trong Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài.
- d- Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông đối với Công ty cho thuê tài chính cổ phần.

1.2- Hồ sơ thay đổi mức vốn điều lệ

- a- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ, trong đó nêu rõ sự cần thiết, lý do thay đổi mức vốn điều lệ và biện

pháp giải quyết những tồn tại (nếu có) trước khi thay đổi;

b- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính về việc thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty cho thuê tài chính;

c- Văn bản chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của Tổ chức tín dụng có Công ty cho thuê tài chính trực thuộc; của các bên góp vốn trong Công ty cho thuê tài chính liên doanh; bên nước ngoài trong Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài;

d- Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến thời điểm gần nhất của Công ty cho thuê tài chính;

e- Ngoài những hồ sơ nêu trên, Công ty cho thuê tài chính cổ phần phải gửi Ngân hàng Nhà nước các văn bản sau:

+ Biên bản Đại hội cổ đông về việc thay đổi mức vốn điều lệ;

+ Phương án thay đổi mức vốn điều lệ đã được Đại hội cổ đông thông qua;

+ Danh sách và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông lớn trước và sau khi Công ty cho thuê tài chính thay đổi vốn điều lệ;

+ Đơn xin mua cổ phần của các cổ đông lớn.

1.3- Hồ sơ thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện

a- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ lý do di chuyển địa điểm, nơi chuyển đến, tình hình an toàn tại địa điểm mới;

b- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính cổ phần, Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính trực thuộc Tổ chức tín dụng có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát riêng về việc thay đổi nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện;

c- Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chấp thuận cho Công ty cho thuê tài chính được đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa điểm mới;

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố không có ý kiến hoặc chỉ có ý kiến sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận việc thay đổi nơi đặt trụ sở chính,

chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa điểm mới thì Công ty cho thuê tài chính ghi rõ vào tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị để Ngân hàng Nhà nước xem xét;

d- Văn bản xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền được phép sử dụng hợp pháp nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện mới;

e- Ý kiến của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty cho thuê tài chính dự định đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện.

1.4- Hồ sơ thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động

a- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính đề nghị thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động, trong đó nêu rõ lý do thay đổi, sự cần thiết thay đổi và biện pháp giải quyết những tồn tại (nếu có) trước khi thay đổi;

b- Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính về việc thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

c- Văn bản chấp thuận của Tổ chức tín dụng có Công ty cho thuê tài chính có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát riêng; của các bên góp vốn trong Công ty cho thuê tài chính liên doanh; Bên nước ngoài trong Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài;

d- Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến thời điểm gần nhất của Công ty cho thuê tài chính;

e- Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông đối với Công ty cho thuê tài chính cổ phần.

1.5- Hồ sơ chuyển nhượng phần vốn góp vượt tỷ lệ quy định của các bên trong Công ty cho thuê tài chính liên doanh

a- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính liên doanh đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc chuyển nhượng phần vốn góp của Bên chuyển nhượng trong liên doanh cho Bên nhận chuyển nhượng, trong đó nêu rõ lý do chuyển nhượng và biện pháp giải quyết những tồn tại (nếu có) trước khi chuyển nhượng;

b- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính liên doanh nhất trí về việc chuyển nhượng vốn;